

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2018.

Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai H.

2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 485/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2018 và Thông báo mở lại số 01/TB-TA ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Khánh S, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đội A, Ấp B, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
“Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt”

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đội A, Ấp B, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2017, bản khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Khánh S trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H sống chung từ năm 1994, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, được hai bên gia đình đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào khoảng năm 1994 đến năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau và xung

đột lẫn nhau, đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng là vào tháng 11/2015, ông S đi làm về thì bị bà H chửi bới, ông S nằm trong phòng nhưng bà H cố tình chửi bới để mọi người nghe thấy nên ông S không chịu được đã tát bà H một cái vào mặt, sau đó hai bên đã xô xát nhau. Ông S nhận thấy không thể sống chung với bà H nên đã gọi các con lại và nói cho các con biết là cha mẹ không thể sống chung và sau đó ông S đã ra khỏi nhà sống ly thân với bà H từ đó cho đến nay. Nay, ông S nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Ông S đã nhận được Quyết định của Tòa án về việc yêu cầu ông cung cấp chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án, nhưng giấy chứng nhận kết hôn hiện nay bà H đang giữ không giao nộp cho Tòa án. Ông S đã đến liên hệ Ủy ban nhân dân xã H để xin cấp lại bản sao giấy chứng nhận kết hôn, nhưng do thời điểm những năm 1994 đến năm 1996 sổ sách lưu trữ về đăng ký kết hôn đã bị thất lạc nên không thể xin cấp lại bản sao giấy chứng nhận kết hôn để cung cấp cho Tòa án.

Về con chung: Ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 người con chung tên là Lê Trọng A, sinh năm 1995 và Lê Thị Thu H1, sinh năm 1998. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và sức khỏe đều tốt nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn của bà và ông S đúng như ông S trình bày. Sau khi kết hôn bà H và ông S sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S bỏ lên tỉnh Gia Lai để sống, không cho bà H biết tin tức gì và ngoài ra ông S còn có người phụ nữ khác nên bỏ nhà ra đi. Bà H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến xô xát, nhưng bà H không cố ý. Nay ông S yêu cầu ly hôn, bà H không đồng ý vì bà H vẫn còn tình cảm với ông S, cần thời gian để suy nghĩ và vấn đề tài sản giữa bà và ông S chưa giải quyết xong. Bà H đã nhận được Quyết định của Tòa án về việc yêu cầu bà cung cấp giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án nhưng bà không cung cấp cho Tòa án được vì bà H đã làm thất lạc, tìm không thấy.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê Khánh S có 02 người con chung tên là Lê Trọng A, sinh năm 1995 và Lê Thị Thu H1, sinh năm 1998. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, về thời hạn hoãn phiên tòa còn kéo dài quá 01 tháng không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Do không có cơ sở xác định hôn nhân của ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H là hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án đủ cơ sở nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Ông Lê Khánh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Lê Khánh S được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu H, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H có nơi cư trú tại Ấp B, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự*: Ngày 24/4/2018, nguyên đơn ông Lê Khánh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Khánh S theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân*: Ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện sống chung như vợ chồng năm 1994, có tổ chức đám cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Hai người sống chung hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau, thậm chí xung đột lẫn nhau và đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng là vào tháng 11/2015 hai bên đã xảy ra xô xát, từ đó ông S đã ra khỏi nhà và sống ly thân với bà H cho đến nay, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Nay, ông S nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về việc đăng ký kết hôn: Ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H cho rằng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào khoảng những năm 1994 đến 1996. Tòa án đã yêu cầu ông S và bà H cung cấp chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án, nhưng ông S và bà H không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án. Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh về việc đăng ký kết hôn của ông S và bà H tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, nhưng Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc không có cơ sở trả lời hoặc cung cấp thông tin về việc đăng ký kết hôn của ông S và bà H trong khoảng thời gian trên cho Tòa án, vì lý do hồ sơ về đăng ký kết hôn từ năm 2005 trở về trước đã bị thất lạc, không còn lưu trữ tại địa phương.

Từ những căn cứ trên, không có cơ sở xác định ông S và bà H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, do đó giữa ông S và bà H không xác lập quan hệ hôn nhân và không phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần tuyên bố, không công nhận ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. *Về con chung*: Ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 người con chung tên là Lê Trọng A, sinh năm 1995 và Lê Thị Thu H1, sinh năm 1998.

Hiện nay các con chung đã trưởng thành, thể chất và tinh thần đều phát triển tốt, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về tài sản và nợ chung*: Ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Lê Khánh S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận ông Lê Khánh S và bà Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Ông Lê Khánh S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007009 ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Lê Khánh S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy